

Người Yêu, Đừng Xa Tôi

Ne me quitte pas

Lời Việt: Nguyễn Thảo

Nhạc & lời: Jacques Brel

Đừng đi nhé, em yêu.____ Và ta phải quên đi những thứ đáng quên
Ne me qui - tte pa - as, il faut ou - bli - er, tout peut s'ou - bli -
4 je t'in - ven - te - rai des mots in - sen -

thôi, cùng năm tháng trôi mau. Cho quên những khi____ nao lòng cay đắng trao
tên xin riêng viết cho em. Chuyện tôi kể em____ nghe tình nhân đã xa
er qui s'en - fuit dé -jà, ou - bli - er le temps des mal - en - ten -
7 sés que tu com - pren - dras, je te par - le - rai de ces a - mants -

nhau. Bao giây phút thương đau. Hãy cố gắng quên đi, quên đi những khi
nhau bỗng thấy đầy con tim lại bốc cháy thương đau. Chuyện vương quốc____ xa
dus et le temps per - du à sa - voir com - ment ou - bli - er ces
10 là qui ont vu deux fois leurs coeurs s'em - bra - ser. Je te ra - con -

ta đã giết chết trong nhau niềm hạnh phúc mong manh____ trong thoi thóp con
xôi, vị vua chết trên ngôi, khi chẳng biết nơi đâu____ tìm ra bóng em
heures qui tu - aient par - fois à coups de pour - quoi le coeur du bon -
13 t'rai l'his - toire de ce roi mort de n'a - voir pas pu te ren - con -

tim. Xin em chớ xa tôi. Xin em chớ xa rồi. Xin em... chớ xa tôi, xin em chớ xa tôi. Tự
yêu. heur. Ne me qui - tte pas, ne me qui - tte pas, ne me qui - tte pas, ne me qui - tte pas. On
18 trer.

Này tôi dâng em từng hạt mưa ngọc biếc từ xứ khô cằn kia mưa
ngàn năm im hơi, một ngày kia bùng cháy núi đá tuôn thạch nham bắt
Je t'of - fri - rai des per - les de pluie ve - nant de pa - ys où
a vu sou - vent re - ja - illir le feu de l'an - cien vol - can qu'on

21



không bao giờ rơi. Đào lòng mộ hang sâu, lần vào nơi cõi chết, mong
giác như sục sôi. Miền bạt ngàn hoang sơ, vùng cần khô cỏ úa Bỗng
il ne pleut pas, je creu - s'rai la terre jus - qu'a - près ma mort pour
croy - ait trop vieux. Il est, pa - rait - il, des ter - res bru - lées do -

24



cướp xác thân em như___ cổ thư thần thoại. Và rồi tôi sẽ vẽ một
kết trái đơm bông trong___ ánh xuân rạng ngời. Rồi hoàng hôn xuống, trời
cou - vrir ton corps d'om - br'et de lu - mière. Je f'rai un do - maine où
nnant plus de blé qu'un___ mei - leur a - vril, et quand vient le soir, pour

27



thế giới huy hoàng, tình yêu hóa___ thánh đường, cho em làm nữ vương. Xin
rực rỡ sắc màu, màu tàn khốc___ huy hoàng, phút giây sao vụt tan?
l'a - mour s'ra roi, où l'a - mour s'ra loi, où tu se - ras reine. Ne
qu'un ciel flam - boie, le rouge et___ le noir, ne s'é - pousent 'ils pas.

30



em chớ xa tôi. Xin em chớ xa tôi. Xin em chớ xa tôi, xin em chớ xa___ tôi.
me qui - tte pas. Ne me qui - tte pas. Ne me qui - tte pas. Ne me qui - tte___ pas.
Xin em chớ xa tôi...
Ne me qui - tte pas...

35



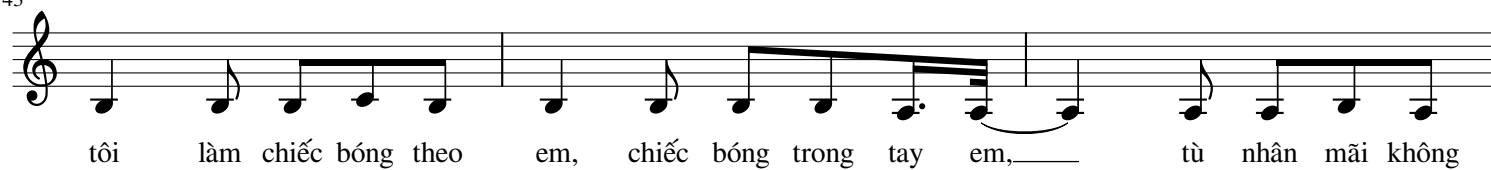
___ Nước mắt sẽ ngừng rơi. Tiếng nói sẽ im hoi. Dù tôi đứng nơi xa, nhìn em bước chân___
je n'vais plus pleu - rer, je n'vais plus par - ler, je me ca - ch'rai là, à te re - gar -

39



___ theo điệu luân vũ chơi với, và tôi lắng nghe em từng câu hát buông lời. Xin___ hãy___ cho
- der dan - ser et sou - rire et à t'é - cou - ter chan - ter et sou - rire. Laisse - moi de - ve -

43



tôi làm chiếc bóng theo em, chiếc bóng trong tay em,_____ từ nhân mãi không

nir l'om - bre de ton ombre, l'om - bre de ta main, l'om - bre de ton

46



thôi. Xin em chớ xa tôi. Xin em chớ xa rồi. Xin em_____ chớ xa tôi, xin em chớ xa tôi.

chien. Ne me qui-tte pas, ne me qui-tte pas, ne me qui - tte pas, ne me qui-tte pas.